

		<ul style="list-style-type: none"> - Đưa tay lên cao, ra phía trước, ra sau, sang 2 bên. - Đưa tay sang ngang gập khuỷu tay. - Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. + Thân: <ul style="list-style-type: none"> - Cúi về phía trước. - Quay sang trái, sang phải. - Nghiêng người sang trái, sang phải. + Chân: <ul style="list-style-type: none"> - Giậm chân tại chỗ. - Bước chân lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm, đứng lên. - Kiễng chân. - Khụy gối. + Bật: <ul style="list-style-type: none"> - Bật tại chỗ. - Bật tiến phía trước. - Bật chụm, tách. 									
2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động											
MT2	2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi hết đoạn	- Đi kiễng gót liên tục 3m				✓					
		- Đi bằng gót chân			✓						

		- Bật về phía trước		✓							
		- Bật xa 20cm				✓					
		- Bật xa 25cm					✓				
		- Bật ô			✓						
		- Bật qua dây						✓			
		- Trèo thang					✓				
		- Trườn chui dưới vật.				✓					
		- Trườn theo hướng thẳng.								✓	
		Phát triển vận động:									
		- Chạy được liên tục 15m theo hướng thẳng.								✓	

3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt

MT6	3.1. Thực hiện được các vận động. - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đang ngón tay vào nhau.	- Gập đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. - Làm quen với một số loại hình vận động, bộ môn thể thao, thể dục nhịp điệu, Erobic theo chủ đề, Bài tập thể dục tiếng anh, và tham gia một số trò chơi vận động, TC dân gian qua các hoạt động tập thể - Chơi các trò chơi dân gian với tay	✓	✓	✓	✓			✓		
-----	--	--	---	---	---	---	--	--	---	--	--

		- Đan, tết					✓		✓	✓	✓
MT7	3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Cắt thẳng được một đoạn 10cm. - Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ. - Tự cài, cởi cúc.	- Xếp chồng 8 –10 khối không đổ	✓	✓							
		- Xé dán giấy.			✓						
		- Vẽ được hình tròn theo mẫu				✓		✓			
		- Tô vẽ nguệch ngoạc	✓								
		- Tự cài, cởi cúc			✓						
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe											
1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe											
MT8	1.1. Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc		✓	✓	✓	✓	✓	✓		
MT9	1.2. Biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	✓	✓							
		- Nói được tên một số món ăn hàng ngày									
		- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật		✓							
MT10	1.3. Biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp	- Trẻ ăn đầy đủ 4 nhóm TP, đảm bảo đủ lượng, đủ chất.	✓	✓		✓	✓				

MT14	3.2. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Vệ sinh răng miệng , đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Chấp nhận vệ sinh răng miệng, chăm sóc và bảo vệ mắt, đội mũ khi đi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi giày dép khi đi học.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
		- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu			✓						
4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh											
MT15	4.1. Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở.	- Không làm một số việc như: Lại gần bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng.....	✓	✓							
MT16	4.2. Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở.	- Nhận ra nơi như: Ao, hồ, mương nước, suối, bể chứa nước. là nơi nguy hiểm ko được chơi gần.							✓		
MT17	4.3. Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không	- Không cười đùa trong khi ăn uống, khi ăn các loại quả có hạt...	✓	✓							

	cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	ko nghịch các vật sắc, nhọn, không theo người lạ ra khỏi khu vực trường.										
		- Không tự lấy thuốc uống	✓									
		- Không leo trèo bàn ghế, lan can, ko nghịch các vật sắc, nhọn, không theo người lạ ra khỏi khu vực trường.	✓	✓								
5. Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi												
II. Giáo dục phát triển nhận thức												
a) Khám phá khoa học												
1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng												
MT18	1.1. Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	✓									
		- Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.						✓				
		- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa ảnh hưởng của nó đến đời sống sinh hoạt con người.			✓					✓		

MT19	1.2. Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của vật, cây, hoa, quả quen thuộc - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi. 						✓	✓		
MT20	1.3. Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	<ul style="list-style-type: none"> - Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi. 								✓	
MT21	1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. - Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây. 								✓	
MT22	1.5. Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	<ul style="list-style-type: none"> - HTg nắng, mưa, nóng, lạnh. - 1 số dấu hiệu của ngày và đêm. - Đặc điểm, tính chất của đất, đá. 								✓	
2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản											

MT23	2. Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi thông qua thực hành một số thí nghiệm có ứng dụng phương pháp Steam.	- Quan sát, so sánh phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa các sự vật hiện tượng: Con vật, cây cối với môi trường sống. Ảnh hưởng của nó tới sinh hoạt của con người.						✓	✓	✓		
3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau												
MT24	3.1. Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.	✓								✓	
MT25	3.2. Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Tập tạo ra các sản phẩm tạo hình về các sự vật hiện tượng. - Hát 1 số bài hát về sự vật hiện tượng.									✓	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán												
1. Nhận biết số đếm, số lượng												
MT26	1.1. Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.									✓	✓
MT27	1.2. Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.	✓	✓	✓	✓		✓	✓			

MT28	1.3. So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- So sánh đối tượng trong phạm vi 5. Sử dụng đúng từ nhiều hơn, ít hơn.					✓	✓			✓
MT29	1.4. Biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- 1 và nhiều.	✓								
MT30	1.5. Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	- Tách 2 đối tượng thành các nhóm nhỏ, gộp 2 đối tượng và đếm		✓	✓	✓	✓				
2. Sắp xếp theo qui tắc											
MT31	2. Nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi.	✓		✓						✓
		- Xếp theo quy tắc.								✓	
		- Xếp xen kẽ.						✓		✓	
3. So sánh hai đối tượng											
MT32	3. So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	- So sánh 2 đối tượng về kích thước.		✓		✓	✓	✓	✓		
4. Nhận biết hình dạng											

MT33	4. Nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- NB gọi tên các hình: Vuông, tam giác, hình tròn, CN và nhận dạng các hình đó trong thực tế.	✓		✓	✓			✓		✓
		- SD hình học để chấp ghép.						✓			
5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian											
MT34	5. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía phải, phía trái của bản thân.		✓							
		- NB phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau của bản thân.		✓		✓					
c) Khám phá xã hội											
1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng											
MT35	1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, giới tính, ngày sinh nhật của bản thân. - Sở thích của bản thân.	✓	✓							
MT36	1.2. Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	- Họ tên của bố, mẹ các thành viên trong gia đình.	✓	✓	✓	✓					
MT37	1.3. Nhận biết được một số đặc điểm của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Gia đình nhỏ, gia đình đông con-ít con. - Địa chỉ gia đình, số điện thoại.	✓	✓	✓						

MT38	1.4. Nói được tên trường/ lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên lớp mẫu giáo. Tên và các công việc của các cô giáo. - Tên các bạn đồ dùng, đồ chơi của lớp, các HĐ của trẻ ở trường.	✓	✓										
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương														
MT39	2. Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh, biết được một số nghề phổ biến, gắn gũi trong XH	- Tên gọi sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến: nghề nông, xây dựng, giáo viên, bác sỹ....			✓	✓								
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh														
MT40	3.1. Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu... trong trường MN và tại địa phương qua trò chuyện , tranh ảnh	- Nói được tên một số ngày lễ trong năm - Tìm hiểu ngày lễ hội: Ngày khai giảng, Tết trung thu, Tết nguyên đán.... - Lễ hội đình làng, miếu Thượng Cốc...	✓	✓	✓	✓				✓				
MT41	3.2. Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	- Cờ tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh (đình làng, miếu, Nhà tưởng niệm Lê Thanh Nghị) ngày hội, ngày lễ (Lễ hội							✓					✓

MT46	2.2. Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- Nghe, sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.					✓		✓	✓	✓
MT47	2.3. Sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Bày tỏ nhu cầu, tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.					✓		✓	✓	✓
MT48	2.4. Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	- Kể lại sự việc.							✓	✓	✓
MT49	2.5. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
MT50	2.6. Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.					✓	✓	✓		✓
MT51	2.7. Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.								✓	✓
MT52	2.8. Sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp hàng ngày đúng lúc, đúng hoàn cảnh, nói bằng TA thankyou, sorry	- SD các từ biểu thị sự lễ phép - Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp					✓	✓			

MT53	2.9. Nói đủ nghe, không nói lí nhí.	- Thể hiện giọng nói rõ ràng.		✓	✓	✓						
3. Làm quen với đọc, viết												
MT54	3.1. Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh. Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh biết gọi tên con vật, màu sắc bằng tiếng Anh	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh, “đọc” chuyện.	✓	✓	✓							
MT55	3.2. Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện. - Giữ gìn bảo vệ sch. - LQ với cách đọc và viết TV: + Hướng đọc, viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
MT56	3.3. Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	- Vẽ các nét nguệch ngoạc.				✓	✓	✓				
IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội												
1. Thể hiện ý thức về bản thân												
MT57	1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính.		✓								
MT58	1.2. Nói được điều bé thích, không thích.	- Những điều bé thích, không thích					✓	✓	✓			✓

	thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ											
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội													
MT65	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	- 1 số quy định ở lớp và gia đình. - NB hành vi Đúng-Sai, Tốt-Xấu. - Yêu mến bố mẹ anh chị em ruột.	✓		✓				✓	✓			
MT66	4.2. Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép (chào hỏi, cảm ơn).	✓	✓	✓					✓			
MT67	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Chờ đến lượt, chú ý lắng nghe cô và bạn nói.	✓	✓	✓								
MT68	4.4. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Trao đổi, thỏa thuận với bạn khi tham gia các hoạt động, các trò chơi.				✓	✓	✓	✓				
5. Quan tâm đến môi trường													
MT69	5.1. Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối					✓	✓					
MT70	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường	✓						✓				
V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ													
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật													

MT71	<p>1.1. Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng. Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, sinh hoạt lao động, cuộc sống trong các tác phẩm nghệ thuật ở các thể loại nghệ thuật: chèo, dân ca, các bài hát ở các vùng miền trong nước và quốc tế.</p>	<p>- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.</p>			✓	✓	✓	✓			
MT72	<p>1.2. Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát bản nhạc, thích thú khi nghe các bài hát, bản nhạc tiếng anh. Thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện. Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong hoạt động âm nhạc: nghe, hát, vận động theo các bản nhạc, bài hát: chèo, dân ca, các bài hát</p>	<p>- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Vận động đơn giản theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.</p>		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓


	ở các vùng miền trong nước và quốc tế											
MT73	1.3. Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. - Nhận xét sản phẩm tạo hình. 	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình												
MT74	2.1. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	<ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng giai điệu lời ca bài hát. 	✓	✓	✓							
MT75	2.2. Trẻ biết vận động theo nhịp bài hát, bản nhạc (Vỗ Tay theo phách nhịp, vận động minh họa). - Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động âm nhạc khi nghe, hát, vận động theo các bản nhạc, bài hát: chèo, dân ca, các bài hát ở các vùng miền trong nước và quốc tế - Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động dân gian có ý thức giữ gìn, bảo vệ phát	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động theo ý thích khi hát . - Nghe các bài hát bản nhạc quen thuộc. - Dạy trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc các thể loại nghệ thuật chèo, dân ca, các bài hát ở các vùng miền trong nước và quốc tế 					✓	✓				

	huy bản sắc dân tộc qua các hoạt động âm nhạc.											
MT76	2.3. Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
MT77	2.4. Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dạng đường nét và bố cục.							✓	✓	✓	
MT78	2.5. Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Phối hợp các kỹ năng xé, dán thành SP có màu sắc, kích thước, hình dạng đường nét và bố cục.								✓	✓	
MT79	2.6. Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Phối hợp các kỹ năng lăn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
MT80	2.7. Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng màu sắc khác nhau.								✓	✓	
MT81	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét về sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dạng/ đường nét.			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)												

MT82	3.1. Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	✓	✓	✓	✓					
MT83	3.2. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.			✓	✓	✓	✓	✓		✓
MT84	3.3. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.							✓	✓	✓
Các hoạt động không phục vụ mục tiêu											

Gia khánh, ngày 28 tháng 8 năm 2024

Tổ trưởng


Nguyễn Thị Khuyến

Phó hiệu trưởng


Hoàng Thị Liên

DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN TRONG NĂM HỌC 2024 - 2025
MẪU GIÁO BÉ 3-4 TUỔI
TRƯỜNG MN GIA KHÁNH
TÊN GIÁO VIÊN: Hiệu phó Chuyên môn

Tháng	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5
9		Trường mầm non Gia Khánh của bé	Trường mầm non Gia Khánh của bé	Trường mầm non Gia Khánh của bé	
10	Trường mầm non Gia Khánh của bé	Bé khám phá bản thân	Bé khám phá bản thân	Bé khám phá bản thân	
11	Bé khám phá bản thân	Gia đình thân yêu	Gia đình thân yêu	Gia đình thân yêu	Gia đình thân yêu
12	Bé với một số nghề	Bé với một số nghề	Bé với một số nghề	Bé với một số nghề	
1	Thế giới thực vật - Tết và mùa xuân	Thế giới thực vật - Tết và mùa xuân	Thế giới thực vật - Tết và mùa xuân	Thế giới thực vật - Tết và mùa xuân	
2	Các con vật bé yêu	Các con vật bé yêu	Các con vật bé yêu	Các con vật bé yêu	
3	Các con vật bé yêu Bé với giao thông	Các con vật bé yêu Bé với giao thông	Các con vật bé yêu Bé với giao thông	Các con vật bé yêu Bé với giao thông	
4	Nước và một số hiện tượng thiên nhiên	Nước và một số hiện tượng thiên nhiên	Nước và một số hiện tượng thiên nhiên	Quê hương - Đất nước - Bác Hồ	
5	Quê hương - Đất nước - Bác Hồ	Quê hương - Đất nước - Bác Hồ	Quê hương - Đất nước - Bác Hồ	Quê hương - Đất nước - Bác Hồ	

Gia khánh, ngày 26 tháng 8 năm 2024

Phó hiệu trưởng


Hoàng Thị Liên

